

## **KẾ HOẠCH**

### **Quản lý rác thải nhựa và rác thải nhựa đại dương đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

Thực hiện Quyết định số 1746/QĐ-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động Quốc gia về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030; Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 20/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh với các nội dung như sau:

#### **I. TỔNG QUAN VỀ THỰC TRẠNG RÁC THẢI NHỰA TẠI TRÀ VINH**

Theo thống kê lượng rác thải sinh hoạt (RTSH) phát sinh trên địa bàn tỉnh từ năm 2017-2021 dao động trong khoảng 371,73 tấn/ngày đến 500,721 tấn/ngày. Theo số liệu từ kết quả khảo sát dựa trên ước lượng của 1.116 người dân trong năm 2021 tại tỉnh Trà Vinh, tỉ lệ rác thải nhựa (RTN) trong RTSH tại Trà Vinh là 5,32%, dựa trên các mẫu phân loại rác tại Trà Vinh, tỉ lệ RTN trong RTSH từ hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch và từ các chợ ở mức cao nhất, cụ thể tỉ lệ RTN trong RTSH tại các khu du lịch dao động 13,3-83,3% và ở các chợ truyền thống dao động 23,3-45,24%. RTSH phát sinh trong quá trình đánh bắt cá rất ít, không có rác thải nhựa trong quá trình hoạt động trên biển (do đã được thả xuống biển hoặc bán cho người thu mua khi vào bờ như các ngư cụ hỏng không sử dụng), chủ yếu từ ăn uống của ngư dân (RTN chiếm tỉ lệ rất nhỏ) được thải trực tiếp xuống biển. Với các hợp tác xã nuôi trồng thủy sản, RTN phát sinh chủ yếu từ bao bì chứa thức ăn nuôi, trồng thủy sản, các sản phẩm nhựa chứa thuốc, hóa chất dùng trong nuôi, trồng thủy sản.

Theo thống kê tổng khối lượng RTSH phát sinh trên địa bàn tỉnh năm 2022 là 482,67 tấn/ngày (trong đó: RTSH đô thị phát sinh 195,32 tấn/ngày, RTSH nông thôn phát sinh 287,35 tấn/ngày). Khối lượng RTSH đô thị được thu gom, xử lý là 194,35 tấn/ngày (đạt tỉ lệ 99,5%), khối lượng RTSH nông thôn được thu gom, xử lý là 248,75 tấn/ngày (đạt tỉ lệ 86,57%). Như vậy mỗi ngày có 39,570 tấn RTSH có khả năng thất thoát ra môi trường, trong đó chứa khoảng 2,11 tấn RTN (5,32%).

#### **II. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu tổng quát:**

a) Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, xử lý RTN trên địa bàn tỉnh, bao gồm RTN đại dương (gọi chung là RTN), bảo đảm ngăn ngừa, hạn chế việc xả RTN từ các nguồn thải trên đất liền và các hoạt động trên biển, góp phần thực

hiện thành công Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 07/5/2018.

- Phù hợp với cách tiếp cận theo mô hình kinh tế tuần hoàn, góp phần thúc đẩy hoạt động thu hồi, tái chế, tái sử dụng chất hay thải nhựa trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao nhận thức và ứng xử về việc sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần của cộng đồng và xã hội trên địa bàn tỉnh.

## **2. Mục tiêu cụ thể:**

### **a) Đến năm 2025**

- Giảm thiểu 50% RTN trên biển;

- 50% ngư cụ khai thác thủy sản bị mất hoặc bị vứt bỏ được thu gom;

- 80% các khu, điểm du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch và dịch vụ du lịch khác ven biển không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần và túi ni lông khó phân hủy;

- Đảm bảo tối thiểu một năm một lần phát động tổ chức chiến dịch thu gom, làm sạch các bãi tắm ven biển trên địa bàn tỉnh.

### **b) Đến năm 2030**

- Giảm thiểu 75% RTN trên biển;

- Đảm bảo 100% ngư cụ thủy hải sản thải bỏ được thu gom;

- 100% các khu, điểm du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch và dịch vụ khác ven biển trên địa bàn tỉnh không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần và túi ni lông khó phân hủy.

- Đảm bảo tối thiểu một năm hai lần phát động tổ chức chiến dịch thu gom, làm sạch các bãi tắm ven biển trên địa bàn tỉnh.

## **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

### **1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi, ứng xử với các sản phẩm nhựa và RTN**

#### **a) Nội dung**

- Xây dựng và thực hiện các chương trình truyền thông về tác hại của các sản phẩm nhựa dùng một lần, túi ni lông khó phân hủy đối với sức khỏe con người, các hệ sinh thái biển, môi trường, biển và đại dương; cách thức, ý nghĩa của việc phân loại chất thải tại nguồn, thay đổi thói quen sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần và túi ni lông khó phân hủy; thu gom, xử lý RTN khu vực ven biển, trên biển.

- Tuyên truyền, kêu gọi các tổ chức, cá nhân tái chế, tái sử dụng RTN, giảm thiểu sử dụng nhựa và túi ni lông, thay thế bằng sản phẩm thân thiện môi trường, thúc đẩy xây dựng nền kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh.

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích tốt, các sáng kiến có giá trị, đồng thời triển khai nhân rộng mô hình tốt trong phong trào thu gom, phân loại, vận chuyển và xử lý chất thải, RTN ở khu vực ven biển,

trên biển. Thông tin cụ thể, chính xác đối với những trường hợp vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, nhất là các trường hợp vứt, đổ chất thải, RTN không đúng nơi quy định, gây ô nhiễm môi trường.

- Đào tạo, tập huấn, nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm, thay đổi thói quen sử dụng các sản phẩm nhựa dùng một lần, túi ni lông khó phân hủy và hành vi xả chất thải, RTN ra môi trường đối với cộng đồng cư dân ven biển, ngư dân, thủy thủ, khách du lịch và các tổ chức, doanh nghiệp; nâng cao năng lực, kinh nghiệm quản lý chất thải, RTN cho đội ngũ cán bộ quản lý ở khu vực có biển.

#### b) Trách nhiệm thực hiện

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện việc thông tin, tuyên truyền về tác hại của RTN, túi ni lông khó phân hủy đối với biển và đại dương, các hệ sinh thái biển, môi trường và sức khỏe con người, thay đổi thói quen sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần và túi ni lông khó phân hủy; vận động người dân, cộng đồng dân cư phân loại chất thải tại nguồn phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của tỉnh và lựa chọn sử dụng sản phẩm thân thiện môi trường, hạn chế hoặc không sử dụng các sản phẩm nhựa dùng một lần (bao gồm túi ni lông khó phân hủy, bao gói nhựa thực phẩm, chai lọ nhựa, ống hút nhựa, hộp xốp đựng thực phẩm,...).

- Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp, chỉ đạo các cơ quan báo, đài thông tin, tuyên truyền các hoạt động bảo vệ môi trường, lối sống thân thiện với môi trường, các tổ chức, cá nhân điển hình, tiên tiến trong công tác giảm thiểu RTN; chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tuyên truyền các nội dung qua hệ thống thông tin cơ sở bằng nhiều hình thức phù hợp, hiệu quả.

- Sở Công Thương vận động, yêu cầu các chợ, siêu thị, trung tâm thương mại và các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện cung cấp, sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường để chứa, đựng các sản phẩm, hàng hóa cho khách hàng.

- Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện các chương trình đào tạo, tập huấn, nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm về rác thải nhựa đối với giáo viên, học sinh, sinh viên.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo, vận động các đơn vị có hoạt động du lịch, văn hóa, thể thao tham gia các sự kiện, chương trình giảm thiểu RTN, tuyên truyền nâng cao ý của cộng đồng, không xả rác thải, RTN trong quá trình tham gia chương trình sự kiện, lễ hội được tổ chức ven/trên sông, kênh, rạch và khu vực ven biển.

- Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh phối hợp thực hiện tuyên truyền, nâng cao nhận thức người dân trong công tác giảm thiểu RTN thông qua các hình thức phối hợp với các đơn vị tại địa phương.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức tuyên truyền, vận động các hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng trên địa bàn quản lý thu gom và xử lý RTN phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.



- Đề nghị Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các Hội, Đoàn thể phối hợp với các ngành chuyên môn tham gia tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và Nhân dân thực hiện thu gom RTN, giảm thiểu RTN trong sinh hoạt và sản xuất của hộ gia đình.

## **2. Thu gom, phân loại, vận chuyển và xử lý chất thải, RTN ở khu vực ven biển, trên biển và đất liền**

### **a) Nội dung**

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các phong trào, chiến dịch thu gom, làm sạch bãi biển tối thiểu 02 lần/năm phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; đối với các khu vực còn lại, thực hiện lồng ghép trong các chương trình phát động của ngành, địa phương; bố trí các thiết bị lưu chứa và các điểm tập kết chất thải, rác thải nhựa phù hợp, an toàn, thuận lợi, bảo đảm mỹ quan và vệ sinh môi trường.

- Huy động sự tham gia của các người dân trong thu gom, phân loại RTN đại dương và phối hợp xây dựng cơ sở thông tin, dữ liệu về RTN và RTN đại dương thống nhất, phù hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia về nguồn thải.

- Tạo điều kiện, khuyến khích và hỗ trợ các tổ chức, cá nhân thực hiện các hoạt động thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển, tái chế, tái sử dụng RTN. Khuyến khích và tạo các cơ chế thúc đẩy các doanh nghiệp trên địa tỉnh tham gia tích cực vào chuỗi kinh tế tuần hoàn.

- Kêu gọi đầu tư, khuyến khích đầu tư đối với những loại hình thu gom, xử lý RTN thành những vật liệu có ích (vật liệu xây dựng, vật liệu thay thế, vật liệu lấn sông, lấn biển,...)

### **b) Trách nhiệm thực hiện:**

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đặc biệt là Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã khu vực ven biển: huyện Cầu Ngang, huyện Duyên Hải, Thị xã Duyên Hải tập trung nguồn lực thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn quản lý, ngoài ra, đối với các địa phương ven biển tổ chức thực hiện có hiệu quả các phong trào, chiến dịch thu gom, làm sạch bãi biển tại địa phương và cộng đồng dân cư ven biển tối thiểu một năm hai lần; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra và giám sát các tổ chức, cá nhân làm dịch vụ thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn trong việc thu gom, xử lý rác thải, đảm bảo vệ sinh môi trường. Đồng thời, tổ chức các phong trào, chiến dịch thu gom rác thải, làm sạch môi trường phù hợp tình hình thực tế của địa phương; người đứng đầu chịu trách nhiệm nếu để địa phương mình xảy ra tình trạng vứt rác, đổ rác thải không đúng nơi quy định, gây ô nhiễm môi trường.

- Sở Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu xây dựng mô hình giảm thiểu RTN phù hợp với điều kiện của tỉnh.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan kêu gọi đầu tư, khuyến khích và hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia thực hiện các hoạt động thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển, tái chế, tái sử dụng RTN trên địa bàn tỉnh.

- Các Sở, Ban, ngành tỉnh thực hiện tốt Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 20/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 22/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện các biện pháp giảm thiểu rác thải nhựa trong sinh hoạt trên địa bàn tỉnh; gương mẫu, đi đầu trong việc giảm thiểu chất thải nhựa; hạn chế tối đa việc sử dụng các sản phẩm nhựa dùng một lần ưu tiên lựa chọn các sản phẩm tái chế, thân thiện với môi trường. Đồng thời, bố trí, thực hiện phân loại rác thải tại các cơ quan, đơn vị; phối hợp các đơn vị có liên quan vận động người dân hạn chế hoặc không sử dụng các sản phẩm nhựa dùng một lần để bảo vệ môi trường.

### **3. Kiểm soát RTN từ nguồn**

#### **a) Nội dung**

- Điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải nhựa phát sinh từ đất liền và các hoạt động trên biển; thực hiện tốt mô hình phân loại chất thải, RTN tại nguồn; xây dựng, hoàn thiện hệ thống thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý RTN tại các khu công nghiệp, đô thị, khu du lịch, khu dân cư tập trung ven biển, ven sông, cảng biển theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Lồng ghép thực hiện việc điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải nhựa từ đất liền, từ các hoạt động biển với các giải pháp, biện pháp quản lý tổng hợp lưu vực sông, các đô thị ven biển, cửa sông; tăng cường kiểm soát, quản lý việc xả thải vào nguồn nước.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về thu gom và xử lý RTN phát sinh từ các hoạt động kinh tế biển, bao gồm: du lịch và dịch vụ biển, kinh tế hàng hải và các tài nguyên khoáng sản biển, nuôi trồng và khai thác thủy sản,...

- Ngăn ngừa, giảm thiểu việc thải bỏ, làm thất lạc ngư cụ khai thác thủy sản đi đôi với thực hiện nghiêm các chế tài, công cụ xử phạt vi phạm; tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý thường xuyên và đột xuất các trường hợp vi phạm về xả thải trên biển.

#### **b) Trách nhiệm thực hiện**

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện quan trắc, đánh giá hiện trạng RTN tại một số cửa sông thuộc phạm vi quản lý của tỉnh và tại các khu vực ven biển có nguy cơ phát sinh RTN từ hoạt động du lịch thuộc huyện Cầu Ngang, thị xã Duyên Hải, huyện Duyên Hải; tăng cường kiểm soát, quản lý việc xả thải vào nguồn nước.

- Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý Khu Kinh tế Trà Vinh căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về thu gom, xử lý RTN phát sinh từ các hoạt động kinh tế biển như: du lịch và dịch vụ biển, kinh tế hàng hải và các tài nguyên khoáng sản biển, nuôi trồng và khai thác thủy sản,...

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chủ trì, phối hợp Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với các đơn vị có liên quan tổ chức dọn dẹp vệ sinh, vớt rác thải, RTN trên các tuyến sông,

kênh, rạch và tuyên truyền, kiểm soát chặt chẽ RTN phát sinh từ cộng đồng ngư dân ven biển theo thẩm quyền quản lý.

- Sở Công Thương nghiên cứu việc khuyến khích tổ chức, cá nhân có hoạt động sản xuất sản phẩm nhựa dùng một lần triển khai việc thu hồi sản phẩm nhựa sau sử dụng để tái chế hoặc xử lý theo quy định.

- Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch phối hợp với các cơ quan có liên quan vận động các đơn vị làm du lịch, văn hóa, thể thao giảm thiểu, tiến tới không sử dụng sản phẩm nhựa một lần, túi ni lông khó phân hủy tại khu du lịch ven biển và trong khu bảo tồn thiên nhiên.

- Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan lồng ghép nội dung về bảo vệ môi trường biển, giảm thiểu sử dụng sản phẩm nhựa một lần, túi ni lông khó phân hủy, hướng dẫn các phương pháp phân loại, tái sử dụng, tái chế rác thải nhựa trong các chương trình giáo dục, đào tạo ở các cấp học theo thẩm quyền quản lý với các hình thức và nội dung phù hợp nhằm nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm về RTN đối với giáo viên, học sinh, sinh viên.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai phân loại, thu gom, vận chuyển rác thải nhựa phát sinh từ các hộ gia đình, chủ nguồn thải trên địa bàn quản lý gắn với thực hiện Chương trình phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn theo quy định; tăng cường tái chế, tái sử dụng RTN; tăng cường kiểm soát, kiểm tra và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về bỏ RTN không đúng quy định.

#### **4. Hợp tác quốc tế, nghiên cứu khoa học, ứng dụng, phát triển, chuyển giao công nghệ về xử lý RTN**

##### **a) Nội dung**

- Tham gia có trách nhiệm cùng cộng đồng quốc tế giải quyết vấn đề RTN và đẩy mạnh nghiên cứu, trao đổi, chia sẻ thông tin, dữ liệu về RTN.

- Duy trì và phát triển quan hệ hợp tác với các tổ chức quốc tế về biển; thực hiện các điều ước quốc tế; phối hợp trong việc kiểm soát, quản lý RTN.

- Huy động các nguồn lực trong hỗ trợ kỹ thuật, đầu tư kiểm soát RTN; tiếp nhận các mô hình quản lý, công nghệ sản xuất các sản phẩm thay thế, tái chế RTN và chuyển đổi sang nền kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh.

- Nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, kỹ thuật trong xử lý và giảm thiểu RTN; khuyến khích nghiên cứu, phát triển hệ thống thu gom và xử lý RTN, thích ứng với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

- Nghiên cứu xây dựng hệ thống quan trắc, giám sát RTN dựa trên công nghệ viễn thám, giải đoán hình ảnh và hệ thống thông tin địa lý kết hợp với trí tuệ nhân tạo và tri thức bản địa.

##### **b) Trách nhiệm thực hiện**

Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Bộ, ngành Trung ương và các cơ quan, đơn vị có liên quan mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường, định



kỳ đánh giá hiện trạng RTN tại một số cửa sông chính, khu vực ven biển trên địa bàn tỉnh; rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tham gia, thực hiện các thỏa thuận hợp tác quốc tế cấp địa phương, các điều ước quốc tế về ứng phó với biến đổi khí hậu, trong đó có quản lý RTN.

#### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, trong phạm vi trách nhiệm quản lý triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Huy động các nguồn lực từ cộng đồng, khuyến khích doanh nghiệp tích cực tham gia phong trào giảm thiểu RTN.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành tỉnh và địa phương:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; đồng thời, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch, định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) Hướng dẫn, triển khai phân loại, thu gom, xử lý, tăng cường tái chế, tái sử dụng RTN trên địa bàn tỉnh gắn với Chương trình phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn theo quy định; tham mưu và triển khai thực hiện hiệu quả các thỏa thuận hợp tác quốc tế theo thẩm quyền của tỉnh về ứng phó với biến đổi khí hậu, trong đó có quản lý RTN đại dương.

c) Nghiên cứu, triển khai các giải pháp huy động các nguồn lực để xây dựng, kiện toàn cơ sở vật chất cho bảo vệ môi trường, quản lý tổng hợp RTN; tăng cường nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong dự báo, cảnh báo các nguy cơ ô nhiễm do RTN.

3. Sở Tài chính căn cứ khả năng cân đối ngân sách của địa phương, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch này theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phân cấp Ngân sách nhà nước hiện hành.

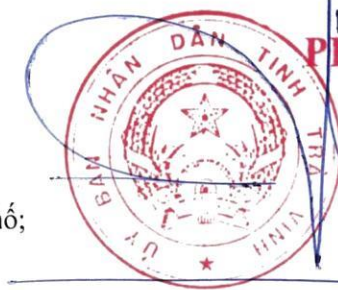
4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức hộ đoàn thể tiếp tục phát huy vai trò, trách nhiệm, chủ động sáng tạo, tích cực triển khai các phong trào, hoạt động về kiểm soát RTN từ các cơ sở sản xuất, hộ gia đình, cộng đồng và toàn xã hội; tuyên truyền, vận động cán bộ hội viên tích cực tham gia và giám sát các chủ trương, cơ chế, chính sách giảm thiểu RTN trên địa bàn tỉnh./.

#### Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT.TU, TT. HĐND tỉnh;
- UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP;
- Lưu: VT, NN. *Phay* 02

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quỳnh Thiện

**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG QUẢN LÝ RÁC THẢI NHỰA VÀ RÁC THẢI NHỰA ĐẠI DƯƠNG ĐẾN NĂM 2030 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH**  
*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 48 /KH-UBND ngày 02 /6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

TT	Tên Dự án	Thời gian	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp thực hiện	Dự kiến nguồn kinh phí	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)
I	<b>Triển khai thực hiện có hiệu quả hành động giảm thiểu và quản lý rác thải nhựa và rác thải nhựa đại dương tại Trà Vinh đến năm 2025 (năm 2023 chuẩn bị, năm 2024-2025 thực hiện)</b>					<b>16.200</b>
1.	- Nội dung 1: Thực hiện quan trắc và đánh giá hiện trạng ô nhiễm nhựa khu vực ven biển và cửa sông giai đoạn 2024-2025	Năm 2024-2025	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành, tổ chức đoàn thể, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức liên quan	Kinh phí sự nghiệp BVMT	2.000
2.	- Nội dung 2: Xây dựng phương án và tuyển thu gom tối ưu rác thải sinh hoạt có phân loại rác thải tái chế bao gồm rác thải nhựa nhằm kết nối nguồn thải và các khu xử lý tập trung.					2.500
3.	- Nội dung 3: Xây dựng mô hình kinh tế tuần hoàn phù hợp với điều kiện Trà Vinh và xây dựng, hoàn thiện cơ chế chính sách, hỗ trợ, ưu đãi doanh nghiệp tham gia vào chuỗi kinh tế tuần hoàn.					3.000
4.	- Nội dung 4: Điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải nhựa phát sinh từ công nghiệp, nông nghiệp, ngư nghiệp, dịch vụ và đề xuất các phương án quản lý hiệu quả					2.500
5.	- Nội dung 5: Xây dựng, hệ thống hóa, cập nhật và xuất bản, in ấn các tài liệu truyền thông, giáo dục về rác thải nhựa; tổ chức tập huấn cho cán bộ môi trường cấp cơ sở					600 (300*2năm)



6.	- Nội dung 6: Tổ chức thực hiện các đợt thu gom, làm sạch rác thải nhựa; Tổ chức ký cam kết với các doanh nghiệp/tổ chức trên địa bàn tỉnh hành động giảm thiểu/tái chế/tái sử dụng rác thải nhựa và hướng tới kinh tế tuần hoàn; Tổ chức sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh có thành tích tốt trong thực hiện Kế hoạch quản lý rác thải nhựa và rác thải nhựa đại dương trên địa bàn tỉnh.					400 (200*2năm)
7.	- Nội dung 7: Lồng ghép nội dung về bảo vệ môi trường biển, giảm thiểu sử dụng sản phẩm nhựa một lần, túi ni lông khó phân hủy, hướng dẫn các phương pháp phân loại, tái sử dụng, tái chế rác thải nhựa trong các chương trình giáo dục, đào tạo ở các cấp học theo thẩm quyền quản lý với các hình thức và nội dung phù hợp	Năm 2024-2025	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, ban, ngành, tổ chức đoàn thể, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức liên quan	Kinh phí sự nghiệp BVMT	400 (200*2năm)
8.	- Nội dung 8: Tổ chức xây dựng chương trình phát thanh, truyền hình về chủ đề quản lý rác thải nhựa và rác thải nhựa đại dương	Năm 2024-2025	Đài Phát thanh – Truyền hình Trà Vinh	Các Sở, ban, ngành, tổ chức đoàn thể, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức liên quan	Kinh phí sự nghiệp BVMT	200 (100*2năm)
9.	- Nội dung 9: Tổ chức nhân rộng các mô hình giảm thiểu và thu gom hiệu quả rác thải nhựa tại trường học, cơ quan, chợ, siêu thị và khu dân cư tại địa phương	Năm 2024-2025	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các Sở, ban, ngành, tổ chức đoàn thể, liên quan	Kinh phí sự nghiệp BVMT	2.700 (150*2 năm*9 huyện, thị xã, thành phố)
10.	- Nội dung 10: Vận động, ký cam kết với các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn để thực hiện các giải pháp giảm thiểu, tham gia vào chuỗi tái sử dụng, tái chế và thay thế các					900 (50*2 năm*9 huyện, thị xã, thành phố)

	sản phẩm nhựa dùng một lần bằng các sản phẩm thân thiện môi trường.					
11.	- Nội dung 11: Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về thu gom và xử lý rác thải nhựa phát sinh từ các hoạt động kinh tế biển và các hoạt động nhập khẩu phế liệu theo quy định pháp luật.	Năm 2024-2025	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành, tổ chức đoàn thể, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức liên quan	Kinh phí sự nghiệp BVMT	1.000 (500*2năm)
<b>II</b>	<b><i>Triển khai thực hiện có hiệu quả hành động giảm thiểu và quản lý rác thải nhựa và rác thải nhựa đại dương tại Trà Vinh giai đoạn 2026-2030</i></b>					<b>22.500</b>
1.	- Nội dung 1: Thực hiện quan trắc hàng năm và đánh giá mức độ ô nhiễm nhựa khu vực ven biển và cửa sông giai đoạn 2026-2030	Năm 2026-2030	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành, tổ chức đoàn thể, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức liên quan	Kinh phí sự nghiệp BVMT	2.000
2.	- Nội dung 2: Xây dựng, hệ thống hóa, cập nhật và xuất bản, in ấn các tài liệu truyền thông, giáo dục về rác thải nhựa; Tổ chức tập huấn cho cán bộ môi trường cấp cơ sở					1.500 (300*5năm)
3.	- Nội dung 3: Tổ chức thực hiện các đợt thu gom, làm sạch rác thải nhựa; tổ chức ký cam kết với các doanh nghiệp, tổ chức trên địa bàn tỉnh hành động giảm thiểu, tái chế, tái sử dụng rác thải nhựa và hướng tới kinh tế tuần hoàn; tổ chức sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh có thành tích tốt trong thực hiện Kế hoạch quản lý rác thải nhựa và rác thải nhựa đại dương đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.					1.000 (200*5năm)
4.	- Nội dung 4: Lồng ghép nội dung về bảo vệ môi trường biển, giảm thiểu sử dụng sản phẩm nhựa một lần, túi ni lông khó phân hủy, hướng dẫn các phương pháp phân loại, tái sử dụng, tái chế rác thải nhựa trong các chương trình giáo dục, đào tạo ở	Năm 2026-2030	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, ban, ngành, tổ chức đoàn thể, UBND các huyện, thị xã, thành phố và	Kinh phí sự nghiệp BVMT	1.000 (200*5năm)

	các cấp học theo thẩm quyền quản lý với các hình thức và nội dung phù hợp			các tổ chức liên quan		
5.	- Nội dung 5: Tổ chức xây dựng chương trình phát thanh, truyền hình về chủ đề quản lý rác thải nhựa và rác thải nhựa đại dương	Năm 2026-2030	Đài Phát thanh – Truyền hình Trà Vinh	Các Sở, ban, ngành, tổ chức đoàn thể, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức liên quan	Kinh phí sự nghiệp BVMT	500 (100*5năm)
6.	- Nội dung 6: Tổ chức nhân rộng các mô hình giảm thiểu và thu gom hiệu quả rác thải nhựa tại trường học/cơ quan, chợ, siêu thị và khu dân cư tại địa phương	Năm 2026-2030	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các Sở, ban, ngành, tổ chức đoàn thể liên quan	Kinh phí sự nghiệp BVMT	6.750 (150*5 năm*9 huyện, thị xã, thành phố)
7.	- Nội dung 7: Vận động, ký cam kết với các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn để thực hiện các giải pháp giảm thiểu, tham gia vào chuỗi tái sử dụng, tái chế và thay thế các sản phẩm nhựa dùng một lần bằng các sản phẩm thân thiện môi trường.					2.250 (50*5 năm*9 huyện, thị xã, thành phố)
8.	- Nội dung 8: Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về thu gom và xử lý rác thải nhựa phát sinh từ các hoạt động kinh tế biển và các hoạt động nhập khẩu phế liệu theo quy định pháp luật.	Năm 2026-2030	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành, tổ chức đoàn thể, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức liên quan	Kinh phí sự nghiệp BVMT	2.500 (500*5năm)
9.	- Nội dung 9: Triển khai ứng dụng công nghệ thu gom rác thải nhựa đại dương, công nghệ tái chế nhựa hiện đại, hiệu quả phù hợp với điều kiện tỉnh Trà Vinh.					3.000
10.	- Nội dung 10: Xây dựng hệ thống giám sát rác thải nhựa đại dương dựa trên công nghệ viễn thám, giải đoán hình ảnh và hệ thống thông tin địa lý kết hợp với trí tuệ nhân tạo và tri thức bản địa.					2.000